

Bình Lộc, ngày 26 tháng 12 năm 2020

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015 ;

Căn cứ Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/04/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Long Khánh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho UBND xã Bình Lộc;

Căn cứ tình hình thực tế tại UBND xã Bình Lộc;

Được sự thống nhất của Đảng ủy - thường trực HĐND xã;

Nay UBND xã Bình Lộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan năm 2021 về chế độ công tác phí trong phạm vi thành phố Long Khánh và chế độ chi kinh phí hội nghị như sau:

A/ CHẾ ĐỘ CÔNG TÁC PHÍ :

I/ Thanh toán tiền chi phí đi lại:

1/ Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm: tiền thuê phương tiện chiều đi và về từ nhà đến sân bay, gatau, bến xe; vé tàu, xe vận tải công cộng từ cơ quan để di chuyển đến nơi công tác và theo chiều ngược lại; tiền phương tiện đi lại tại địa phương nơi đến công tác: Từ chỗ nghỉ đến chỗ làm việc, từ ga tàu, bến xe về nơi nghỉ (lượt đi và lượt về); cước qua phà cho bản thân và phương tiện của người đi công tác; phí sử dụng đường bộ và cước chuyên chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả.

Chứng từ và mức thanh toán: Theo giá ghi trên vé, hóa đơn mua vé, hợp đồng thuê phương tiện hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện để thanh toán (theo khoản d,đ điểm 1, điều 5 của Quyết định số 23/2018/ QĐ - UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai).

2/ Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác:

Cán bộ, công chức viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình, mức khoán chi trong phạm vi thành phố Long Khánh: 30.000 đồng/ngày/người, nhưng nếu đi công tác cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên mà tự túc bằng phương tiện cá nhân của mình thì được thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác. (Theo điểm b, khoản 2, điều 5, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

II/ Thanh toán phụ cấp lưu trú:

Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác)

1/ Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai: Mức chi 200.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm c, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

2/ Trường hợp đi công tác trong tỉnh Đồng Nai:

a/ Đi công tác trong cùng một huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên: 150.000 đồng/ngày/người. (Theo điểm d, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

b/ Đi công tác trong tỉnh tại các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ và ngược lại: 200.000 đồng/ngày/người; các huyện còn lại: 150.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm đ, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

3/ Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày):

a/ Đi công tác trong tỉnh tại các huyện, thành phố Biên Hòa: khoán chi 130.000 đồng /ngày/người. (Theo điểm đ, khoản 2, điều 6, Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

b/ Đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai: khoán chi 150.000 đồng /ngày/người.

4/ Căn cứ để thanh toán phụ cấp lưu trú gồm: Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng cơ quan đơn vị duyệt và cử đi công tác; giấy đi đường có đóng dấu của cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan nơi cán bộ đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

III/ Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

1/ Thanh toán theo hình thức khoán (Theo điểm c, khoản 2, điều 7 của Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai):

a/ Trường hợp đi công tác ngoài tỉnh Đồng Nai:

- Đi công tác ở quận , thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: Mức chi 450.000 đồng/ ngày/ người;
 - Đi công tác tại huyện thuộc các thành phố trực thuộc Trung ương, tại thành phố, thị xã thuộc tỉnh: Mức chi 350.000 đồng/ngày/ người;
 - Đi công tác tại các vùng còn lại: Mức chi 300.000 đồng / ngày/ người;
- b/ Trường hợp đi công tác trong tỉnh Đồng Nai:
- Đi công tác tại thành phố Biên Hòa: Mức chi 450.000 đồng /ngày/người;
 - Đi công tác tại các huyện trong tỉnh Đồng Nai: Mức chi 300.000 đồng/ngày/người.

c/ Trường hợp cán bộ đi công tác do phải hoàn thành công việc đến cuối ngày, hoặc do chỉ đăng ký được phương tiện đi lại (vé máy bay, tàu hỏa, ô tô) từ 18h đến 24h cùng ngày, thì được thanh toán tiền nghỉ của nửa ngày nghỉ thêm tối đa bằng 50% mức khoán phòng tương ứng của từng đối tượng; không thanh toán khoản tiền khoán thuê phòng nghỉ trong thời gian đi qua đêm trên tàu hỏa, thuyền, tàu thủy, máy bay, ô tô và các phương tiện đi lại khác.

2/ Thanh toán theo hóa đơn thực tế (Theo điểm a,b mục 3 điều 7 của Quyết định số 23/2018/QĐ- UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai):

- Đi công tác tại các Quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh: được thanh toán giá thuê phòng ngủ tối đa là 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai(02) người/phòng;

- Đi công tác tại các vùng còn lại: được thanh toán mức giá thuê phòng ngủ tối đa là 700.000 đồng/ ngày/ phòng theo tiêu chuẩn hai(02) người /phòng;

Trường hợp đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới thì được thuê phòng thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 02 người/phòng).

Trường hợp cán bộ công chức được cử đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn cao hơn tiêu chuẩn của cán bộ công chức, thì được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (phòng Standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghỉ và theo tiêu chuẩn 02 người/phòng.

IV/ Thanh toán tiền công tác phí khoán theo tháng :

Thực hiện theo khoản 1 và khoản 2, điều 8 Thông tư số 40/2017/TT-BTC như sau:

1/ Đối với cán bộ xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng thì được khoán tiền công tác phí cho cán bộ đi công tác theo mức khoán tối đa không quá : 500.000 đồng/người/tháng. (Gồm: Kế toán giao dịch)

2/ Các đối tượng cán bộ nêu trên nếu được cấp có thẩm quyền cử đi thực hiện nhiệm vụ theo các đợt công tác cụ thể, thì được thanh toán tiền phương tiện đi lại, phụ cấp lưu trú theo quy định như trên; đồng thời vẫn được hưởng khoản tiền công tác phí khoán theo tháng nếu đủ điều kiện đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng.

V/ Chứng từ thanh toán công tác phí:

1/ Giấy đi đường của người đi công tác có đóng dấu xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

2/ Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt; công văn, giấy mời, văn bản trung tập tham gia đoàn công tác.

3/ Hóa đơn, chứng từ mua vé hợp pháp theo quy định của pháp luật khi đi công tác bằng các phương tiện giao thông hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện. Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cước vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay theo quy định của pháp luật. Trường hợp mất thẻ lên máy bay thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị cử đi công tác (áp dụng khi thanh toán chi phí đi lại theo thực tế).

4/ Bảng kê độ dài quãng đường đi công tác trình thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt thanh toán (áp dụng khi thanh toán khoán chi phí đi lại)

5/ Hóa đơn, chứng từ thuê phòng nghỉ hợp pháp theo quy định của pháp luật (áp dụng khi thanh toán tiền thuê phòng nghỉ theo hóa đơn thực tế).

B/ CHẾ ĐỘ CHI HỘI NGHỊ:

I/ Mức chi tổ chức hội nghị:

1/ Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Mức chi tối đa không quá 300.000 đồng/01 buổi (Từ cấp huyện và tương đương trở xuống).

2/ Chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/01 buổi/người (Theo điểm 3, điều 12 của Quyết định số 23/2018/ QĐ - UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của UBND Tỉnh Đồng Nai)

3/ Hỗ trợ tiền ăn cho người không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp: 100.000 đồng/ngày/người.

4/ Đối với Hội nghị của HĐND chi theo Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Đồng Nai.

5/ Hóa đơn, chứng từ thanh toán chi hội nghị:

a/ Văn bản, kế hoạch tổ chức hội nghị được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b/ Hóa đơn chứng từ hợp pháp và bảng kê thanh toán đối với các khoản chi bằng tiền cho người tham dự hội nghị theo quy định tại Quy định này (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn, chứng từ thanh toán.

II/ Thanh toán kinh phí tiếp khách: (Theo khoản 1 điều 8 của Quyết định số 49/2010/ QĐ- UBND ngày 06/8/2010)

1/ Chi nước uống : Mức chi tối đa 20.000 đồng/ngày/người đối với khách đến làm việc tại cơ quan đơn vị.

2) Chi mời cơm: Các cơ quan, đơn vị không tổ chức chi chiêu đãi đối với khách trong nước đến làm việc tại cơ quan, đơn vị mình; trường hợp xét thấy cần thiết thì chỉ tổ chức mời cơm khách theo đối tượng mời cơm và mức chi như sau:

- Các đoàn khách cấp Trung ương; đoàn khách gồm các vị giữ chức vụ là Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các chức danh tương đương, Bí thư Huyện ủy và chức danh tương đương trong và ngoài tỉnh cùng các thành viên trong đoàn. Mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/suất/người;

- Các đoàn khách gồm: Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Bí thư, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy và tương đương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện trong và ngoài tỉnh và các thành viên trong đoàn. Mức chi tối đa không quá 180.000 đồng/suất/người;

- Các đoàn khách gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện; đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân cấp huyện; Trưởng, Phó các phòng, ban, đoàn thể cấp huyện trong và ngoài tỉnh và các chức danh tương đương cùng các thành viên trong đoàn. Mức chi tối đa không quá 150.000 đồng/người/suất;

- Các đoàn khách cấp xã gồm: Các vị giữ chức vụ là Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Mức chi tối đa không quá 100.000 đồng/người/suất.

Mức chi mời cơm quy định tại điều này được áp dụng cho cả cán bộ, nhân viên lái xe, nhân viên phục vụ... đi cùng đoàn khách và đại biểu của cơ quan, đơn vị tham gia tiếp khách. Trường hợp trong cùng một đoàn khách có nhiều đối tượng khách khác nhau, thì được áp dụng mức chi mời cơm theo đối tượng khách có mức chi mời cơm cao nhất.

IV/ Chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động khác: (gồm: chi hỗ trợ kinh phí tập dợt và thi đấu thể thao, văn nghệ, v.v..) Mức chi tối đa không quá 30.000 đồng/người/ngày.

Ngoài các chế độ thanh toán nêu trên, còn lại các chế độ khác được thanh toán theo quy định hiện hành.

Mức chi công tác phí, chi tổ chức các cuộc hội nghị nêu tại Quy định này là mức chi tối đa. UBND xã căn cứ vào dự toán cấp trên giao và tình hình thực tế thu - chi ngân sách hàng năm để tổ chức thực hiện.

Trên đây là quy chế chi tiêu nội bộ của UBND xã Bình Lộc năm 2021. Quy chế này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021./.

TM. BTV ĐẢNG ỦY

TM. HĐND XÃ

TM. UBND XÃ

